

NGÔN NGỮ VÀ GIỌNG ĐIỀU TRONG TIỂU THUYẾT MÌNH VÀ HỌ CỦA NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Nguyễn Phi Thu Trang¹, Lương Thị Minh Huyền², Phùng Gia Thế³

Tóm tắt: Nghiên cứu thi pháp tự sự trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương nói chung, ngôn ngữ và giọng điệu nói riêng là một vấn đề có ý nghĩa lí luận và thực tiễn. Một mặt, nó chỉ ra nét riêng độc đáo làm nên diện mạo tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương; mặt khác góp phần khẳng định vị thế của tác giả trong đời sống văn chương Việt Nam đương đại. Khảo sát tiểu thuyết “Mình và Họ” của Nguyễn Bình Phương, chúng tôi nhận thấy, ngôn ngữ và giọng điệu trong tiểu thuyết của ông có những đặc điểm nổi bật sau: ngôn ngữ trần thuật đời thường; ngôn ngữ giàu hình ảnh lạ hóa; sự phong phú trong đối thoại và độc thoại nội tâm; giọng điệu mang tính vô âm sắc – phi cảm xúc.

Từ khóa: Ngôn ngữ, giọng điệu, nghệ thuật tự sự, tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương.

1. MỞ ĐẦU

Nguyễn Bình Phương được biết đến với tư cách một trong những nhà văn có nhiều đóng quan trọng vào đời sống văn chương Việt Nam đương đại, đặc biệt ở trong thơ và tiểu thuyết. Nhà nghiên cứu Phạm Xuân Thạch viết: “Nếu cần lựa chọn một hiện tượng tiêu biểu nhất của tiểu thuyết Việt Nam đương đại, ưu tiên số một chắc chắn sẽ là những sáng tác của Nguyễn Bình Phương. Là sản phẩm thành công nhất của trường viết văn Nguyễn Du, kiên định trong những ý tưởng nghệ thuật, các sáng tác của anh kết tụ nhiều vấn đề có ý nghĩa tiêu biểu cho tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ hậu chiến cả trên bình diện mỹ học lẫn kỹ thuật sáng tác và mô hình tiểu thuyết” [4].

Mình và Họ – tiểu thuyết tiêu biểu của Nguyễn Bình Phương là cuốn tiểu thuyết gây tiếng vang rất lớn, mặc dầu khi mới ra đời, nó gặp không ít sóng gió. Tác phẩm được trao giải thưởng của Hội Nhà văn Hà Nội. Nhiều độc giả, nhà phê bình cho đây là đỉnh cao trong sự nghiệp của Nguyễn Bình Phương. Nhà văn Bảo Ninh xem *Mình và Họ* là một kiệt tác của văn học đương đại. *Mình và Họ* viết về chiến tranh biên giới phía Bắc, nhưng không đi theo lối mòn của đề tài chiến tranh, mà là một tự sự chiến tranh kiểu mới. *Mình và Họ* không chỉ độc đáo trong cách kể, cách cảm, cách sống cùng nhân vật. Đồng thời, tiểu thuyết triển khai một lối tự sự khác biệt, giàu chiêm nghiệm về chiến tranh và những dư chấn hậu chiến.

¹ SV K47G, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2

² SV K47G, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2

³ Trường ĐHSP Hà Nội 2

Nhìn từ một khía cạnh nào đó, có thể xem *Mình và Họ* như một “diễn ngôn mang tính ý thức hệ”, nơi thế giới bị phân tách thành những cặp đối lập: yêu thương và sai lạc, bạo lực và tội lỗi, lý trí và vô thức, thiện và ác. Việc tiếp cận tác phẩm dưới góc nhìn tự sự học giúp người đọc không những nhận ra ngôn ngữ thế giới quan của nhà văn, mà còn thấy được những độc đáo trong thi pháp tự sự chiến tranh của Nguyễn Bình Phương như một thử nghiệm táo bạo, đồng thời cũng là những đóng góp quan trọng của nhà văn trong tiến trình cách tân tiểu thuyết Việt Nam đương đại. Như thế, nghiên cứu ngôn ngữ và giọng điệu trong *Mình và Họ* chính là đi sâu vào mối quan hệ giữa cảm quan thế giới và hình thức biểu đạt thẩm mỹ – nơi hội tụ những lựa chọn nghệ thuật đặc sắc của Nguyễn Bình Phương. Đây cũng là vấn đề chưa được giới nghiên cứu phê bình quan tâm thỏa đáng.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Xét từ đặc trưng thể loại, tiểu thuyết là hình thức tự sự phản ánh hiện thực thông qua hình thức nghệ thuật đặc thù. Với dung lượng lớn và cấu trúc linh hoạt, tiểu thuyết cho phép nhà văn tái hiện đời sống dưới nhiều chiều kích, từ lịch sử, xã hội đến tâm lý cá nhân, qua một thế giới hư cấu mang tính nghệ thuật cao. Hình thức tự sự trong tiểu thuyết không chỉ ghi lại sự kiện, mà còn tổ chức lại hiện thực bằng tưởng tượng, cấu trúc điểm nhìn và thời gian, từ đó kiến tạo những diễn ngôn phức hợp về con người và xã hội. Chính điều này tạo nên tính đặc thù của tiểu thuyết trong hệ thống các thể loại văn học. Trong *Mình và Họ* của Nguyễn Bình Phương, ngôn ngữ và giọng điệu trở thành phương tiện chủ đạo để khám phá chiều sâu tác phẩm và bản thể con người. Trong *Cấu trúc của văn bản nghệ thuật* (*The Structure of the Artistic Text*), Lotman bàn sâu về ngôn ngữ của nghệ thuật ngôn từ. Ông viết: “*Văn học (nghệ thuật) nói bằng một loại ngôn ngữ đặc biệt, ngôn ngữ ấy được xây dựng trên ngôn ngữ tự nhiên như một hệ thống thứ cấp. Văn học do đó được định nghĩa là một hệ thống mô hình hoá thứ cấp*” (“*Literature speaks in a special language which is superimposed as a secondary system on natural language. Literature is accordingly defined as a secondary modeling system.*”) [1, tr.21]. Song song với lớp ngôn từ ấy, giọng điệu được đan cài như một cách thức biểu đạt tư tưởng, triết lý và cảm hứng sáng tạo, đồng thời là “*yếu tố khu biệt phong cách tác giả*”. Trong *Mình và Họ*, Nguyễn Bình Phương không chỉ phản ánh mà còn tái kiến tạo hiện thực với thế giới ngôn từ đa tầng và đa dạng, nơi mọi giới hạn biểu đạt bị thử thách và xóa mờ. Có thể nói, nhà văn đã mở rộng biên độ tự sự hiện đại bằng một lối viết đậm chất hậu hiện đại, qua đó tạo nên dấu ấn sáng tác riêng. Ngôn ngữ và giọng điệu trong *Mình và Họ* giúp độc giả không chỉ dõi theo câu chuyện, mà còn khai phá tầng sâu ý thức của nhân vật và người kể chuyện, không gian nội tâm – nơi bản thể con người được phơi mở, đồng thời thấy được những điểm độc đáo trong lối viết Nguyễn Bình Phương, đặc biệt là trong tự sự chiến tranh và hậu chiến.

2.1. Ngôn ngữ trần thuật

2.1.1. Ngôn ngữ dung dị, đời thường

Đọc tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, độc giả dễ nhận ra thể giới nghệ thuật ông kiến tạo được dệt nên từ những câu chuyện rất đời chân thực, gần gũi với đời sống thường ngày. Nhà văn chủ ý lựa chọn lối trần thuật mang tính thô ráp, giản lược mỹ từ, không trau chuốt cầu kỳ, tập trung sử dụng thứ ngôn ngữ sinh hoạt đời thường, thứ ngôn ngữ tạo cảm giác tự nhiên như hơi thở cuộc sống hàng ngày. Trong *Mình và Họ*, người đọc có thể bắt gặp những câu thoại thô mộc, đôi khi đầy tính khẩu ngữ, như: “*Mẹ chúng mày... Đ. mẹ...*” [3, tr.24]. Đây là lời bác Lâm chửi vợ: “*Sư cái con mẹ già này, thối mồm*” [3, tr.23]; hay khi chứng kiến Thuận anh trai Hiếu nổi cơn trâm uất, đập phá đồ đạc liên quan đến “*bọn Khựa*” (lời nhân vật): “*Tiên nhân cái thằng rồ kia, không dùng hàng Tàu thì dùng hàng nước đến nào bây giờ*” [3, tr.164]. Người anh, trong trạng thái mất kiểm soát, cũng buông lời phũ phàng: “*Ông cũng là Khựa, cút mẹ ông về đi*” [3, tr.164]; hoặc câu nói tục tĩu của anh trình sát: “*Mình nghe nó chửi đ. mẹ mình mới tức chứ*” [3, tr.81]; hay lời bố Hiếu gắt gỏng khi bị đồng nhập: “*Xéo cha mày đi. Cừ rừm*” [3, tr.108]... Tầng ngôn ngữ thông tục này xuất hiện khá thường xuyên trong lời thoại nhân vật, làm tăng mức độ chân thực, bởi các nhân vật đều là những con người bình dân, gần gũi với sinh hoạt đời sống thực vốn dĩ quá thô ráp. Việc lựa chọn một hình thức ngôn ngữ không che chắn, không làm dịu đi tính chất gai góc của đời sống đã giúp tác phẩm kiến tạo nên một dạng hiện thực có chiều sâu tri nhận, nơi người đọc không chỉ nhìn thấy thế giới, mà còn cảm nhận được những va đập bản thể sâu xa bên trong con người. Trong trường hợp này, ngôn ngữ không còn đóng vai trò như một phương tiện truyền đạt trung tính, mà trở thành một hình thái biểu hiện quyết định, định hình cách người đọc tiếp cận và cảm nhận hiện thực. Việc loại bỏ các lớp mỹ hóa và hình thức hóa thông thường cho phép nhà văn tiếp cận trực tiếp với cái “thật” – không chỉ là sự kiện hay hoàn cảnh, mà còn là trạng thái tâm lý, cảm xúc và bản chất con người trong những giới hạn cùng cực nhất. Từ đó, tiểu thuyết không đơn thuần tái hiện hiện thực khách quan, mà kiến tạo một hiện thực mới, vượt qua ranh giới của hiện thực bề mặt để chạm đến chiều sâu bản thể. Việc lựa chọn một hình thức ngôn ngữ không che chắn, không làm dịu đi tính chất gai góc của đời sống đã giúp tác phẩm kiến tạo nên một dạng hiện thực có chiều sâu tri nhận, nơi người đọc không chỉ nhìn thấy thế giới, mà còn cảm nhận được những va đập bản thể sâu xa bên trong con người. Trong trường hợp này, ngôn ngữ không còn đóng vai trò như một phương tiện truyền đạt trung tính, mà trở thành một hình thái biểu hiện quyết định, định hình cách người đọc tiếp cận và cảm nhận hiện thực. Việc loại bỏ các lớp mỹ hóa và hình thức hóa thông thường cho phép nhà văn tiếp cận trực tiếp với cái “thật” – không chỉ là sự kiện hay hoàn cảnh, mà còn là trạng thái tâm lý, cảm xúc và bản chất con người trong những

giới hạn cùng cực nhất. Từ đó, tiểu thuyết không đơn thuần tái hiện hiện thực khách quan, mà kiến tạo một hiện thực mới, vượt qua ranh giới của hiện thực bề mặt để chạm đến chiều sâu bản thể. *Mình và Họ* còn mang đến cho người đọc trải nghiệm về những ngôn ngữ vùng miền sinh động: “*Bác Nhân quát bảo mấy thằng sinh viên trường Luật vì tội phơi quần áo chênh cả ra lối đi chung. Lớn, giọng Hà Tĩnh của thằng nào đó buông ra rồi ba bốn tiếng cười khùng khục cất lên*” [3, tr.29]. Khi viết về cuộc chiến biên giới, nhà văn tinh tế khắc họa cuộc gặp gỡ giữa những người lính đến từ các vùng miền khác nhau, từ đó phát hiện ra sự đa dạng trong cách nói, cách dùng từ địa phương của họ. Trong điều kiện bị giam giữ cùng nhiều tù binh khác trong một không gian chật hẹp, Thuận ghi lại: “*Tao nói ngủ thế này còn mệt hơn là thức. Một giọng Thanh Hóa ở út...*” [3]. Ở một cấp độ khác, ngôn ngữ trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương còn mang yếu tố nhục thể, điều mà trước đây văn học Việt Nam truyền thống thường né tránh. Nếu như đề tài tình dục từng bị coi là cấm kỵ, thì trong văn học đương đại đã trở thành một hiện tượng được nhìn nhận và bàn luận dưới nhiều góc độ khác nhau, cả từ phía bạn đọc lẫn giới nghiên cứu. Xét dưới khía cạnh ngôn ngữ, việc đưa những biểu đạt mang tính dục vào tiểu thuyết đã góp phần làm phong phú kho từ vựng văn học và phản ánh đầy đủ, sâu sắc hơn về bản chất con người trong xã hội hiện đại. Dẫu vậy, vấn đề không nằm ở việc có tái hiện sex hay không, mà là cách thức và mức độ thể hiện như thế nào để đạt được sự chấp nhận từ phía công chúng. Khảo sát tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương, đặc biệt trong giai đoạn sau Đổi mới, có thể nhận thấy yếu tố sex được đưa vào với tần suất ngày một rõ rệt, được thể hiện bằng những biểu đạt táo bạo nhưng không thiếu chiều sâu. Nguyễn Bình Phương không né tránh khi khắc họa các cảnh sinh hoạt tình dục của nhân vật bằng những câu văn thể hiện trực tiếp những cảm xúc, hành vi và thân thể con người: “*Trang cũng đã từng hỏi khi thấy làm tình xong mà mình vẫn cứ nhìn chăm chăm vào cửa Trang... Trang đứng dậy, trần truồng xoay vòng trước mặt mình... Và Trang ngồi xổm, dặng chân khiêu khích...*” [3, tr.11]; hay: “*Hằng cảm lấy cổ tay mình đặt lên ngực Hằng. Cái cảm giác căng tròn, mềm mại chìm lút mình xuống. Khi tay Hằng lách qua cặp quần chạm vào thằng tiểu yêu của mình thì nó rùng mình buột ra...*” [3, tr. 87]. Có thể nói, Nguyễn Bình Phương là một trong số rất ít nhà văn đương đại Việt Nam để cho nhân vật của mình được quyền nghĩ, nói và cảm nhận về sex một cách tự nhiên, thẳng thắn. Cùng với đó là lớp ngôn ngữ thông tục, thô nhám, giống như bản ghi không tô vẽ của đời sống. Tuy việc sử dụng thứ ngôn ngữ này tạo cảm giác khó tiếp cận, nhất là với độc giả truyền thống, nhưng sự kiên định trong lựa chọn thi pháp khiến tác phẩm của Nguyễn Bình Phương không chiều độc giả, mà mở ra những hướng tiếp cận mới cho độc giả lựa chọn. Việc đưa ngôn ngữ đời sống vào văn học không phải là điều mới mẻ. Tuy nhiên, trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, ngôn ngữ đời thường đã được đẩy lên một tầm mức mới, được bình dân hóa, đại chúng hóa triệt để, phản ánh đúng bản chất phức tạp và gai góc của hiện thực. Kiểu ngôn

ngữ này trên thực tế đã tạo nên diện mạo riêng biệt trong sáng tác của ông, đồng thời giúp các tác phẩm gần gũi hiện thực, ranh giới giữa nghệ thuật và đời sống nhiều khi bị cố ý làm mờ. Người đọc qua đây cũng có thể cảm nhận được một xã hội mà ở đó nhân tính, tình người đang dần mai một. Mặt khác, sự hiện diện này cũng thể hiện một xu hướng chuyển biến trong cách tiếp cận chất liệu ngôn từ của Nguyễn Bình Phương và nhiều nhà văn đương đại khác: “mô hình dân chủ hóa ngôn từ” trong sáng tác. Bên cạnh đó, Nguyễn Bình Phương thường xuyên sử dụng khẩu ngữ – những từ ngữ quen thuộc trong đời sống hàng ngày – khiến câu chuyện trở nên sống động như đang được tái hiện trực tiếp trước mắt người đọc: *“Tao với mấy thằng nữa vội vàng bắn yểm trợ cho nó. Mà biết không, thằng Tấn vừa ngắm vừa đá ra quần. Đá xong nó mới bóp cò... Tao thuật lại y nguyên đấy, không bịa tí nào hết”* [3, tr.177]. Với quan niệm văn học có khả năng sử dụng tất cả những gì hiện diện trong đời sống, Nguyễn Bình Phương đã mạnh dạn đưa vào tác phẩm những kiểu ngôn từ đa dạng, gắn liền với bối cảnh xã hội đương đại. Đây cũng chính là một chiến lược nghệ thuật nhằm đổi mới hình thức thể hiện và rút ngắn khoảng cách giữa tiểu thuyết với đời sống. Không chỉ trong *Mình và Họ*, mà các tiểu thuyết trước đó như *Những đứa trẻ chết già*, *Thoạt kỳ thủy*, *Ngồi...* của Nguyễn Bình Phương đều xuất hiện rất dày các yếu tố ngôn ngữ thông tục. Đây là một trong những biểu hiện tiêu biểu của ngôn ngữ tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, đồng thời cũng là dấu ấn nổi trội trong cảm quan ngôn ngữ của văn xuôi đương đại theo khuynh hướng hậu hiện đại.

2.1.2. Ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm

Đối thoại là hình thức “đối đáp” giữa các nhân vật, qua đó phản ánh thế giới quan, cá tính và tâm lý của nhân vật trong tác phẩm. Việc thiết tạo ngôn ngữ đối thoại cho thấy khả năng quan sát tinh tế và sự am hiểu sâu sắc của nhà văn đối với đời sống và con người. Trong tiểu thuyết truyền thống, lời thoại thường được cá tính hóa cao độ, thể hiện rõ rệt đặc điểm nhân vật như nghề nghiệp, trình độ, quan điểm sống. Trong tiểu thuyết đương đại, trên hành trình cách tân ngôn ngữ nghệ thuật, Nguyễn Bình Phương đã thực hiện một cuộc thăm dò táo bạo vào hình thức, cấu trúc và sắc thái của ngôn từ, điều này thể hiện rõ trong ngôn ngữ đối thoại của nhân vật. Đối thoại trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương vì thế trở nên sinh động, đa thanh và nhiều lớp, góp phần định hình phong cách sáng tạo cá nhân. Trong *Mình và Họ*, các đoạn đối thoại thường ngắn gọn song lại giàu khả năng biểu đạt nội tâm. Chẳng hạn, đây là đoạn thể hiện sự ghen tuông của Hiếu với Trang: *“– Nhấn cho con nào thế.../– Cho con Ly.../– Vô duyên.../– Chưa bao giờ anh hỏi em nhấn tin hay gọi điện cho ai, còn em thì sao cứ soi mói anh thế?”* [3, tr.78]. Ngoài chức năng khắc họa con người cá nhân, ngôn ngữ đối thoại trong *Mình và Họ* còn thể hiện sự hỗn tạp của đám đông một hình ảnh thu nhỏ của xã hội hiện đại. Những âm thanh đời sống được đưa vào trong câu thoại ngắn, cộc lốc, đôi khi đứt đoạn, vừa chân thực vừa

hồn loạn: “*Mình nói:— Anh đã linh cảm không ổn./Trang nhìn thẳng vào mắt mình, rít lên:— Em nghi con Ly chơi em./ Thăng Hiệp bảo:— Nó sẽ chối ngay/— Đ. mẹ.../ Thăng Thủy chửi đồng*” [3, tr.246].

Ở một số đoạn, lời thoại còn được xen cài trong dòng trần thuật của nhân vật, tạo trạng thái nhập nhằng giữa thực và ảo, điển hình là cuộc trò chuyện giữa Hiếu và linh hồn người anh: “*Mình vừa nằm kénh xuống tâm phản thì anh lại đến bảo tao có một người bạn ở trong đền Ngũ nhân, mai mày qua đấy hỏi thăm hộ tao. Mình bảo người đó tên gì thì anh bảo cứ đến đấy, thấy ai thì đó là bạn anh...*” [3, tr.54]. Những đoạn thoại như thế không chỉ phản ánh trạng thái rối loạn, thiếu trật tự của thế giới nhân vật mà còn biểu hiện nhịp sống gấp gáp, xô bồ của xã hội đương đại.

Trong *Mình và Họ*, Nguyễn Bình Phương đặc biệt thành công trong việc khai thác hình thức độc thoại nội tâm – dòng suy nghĩ bên trong của nhân vật – như một phương tiện khắc họa chiều sâu tâm lý và thế giới bên trong con người. Ông không chủ trương dựng chân dung nhân vật qua ngoại hình mà tập trung vào việc tái hiện các biến động nội tâm. Theo đây, tiểu thuyết trở thành nơi khám phá những tầng sâu “*không lời*” của con người, một nỗ lực chạm tới “*con người bên trong con người*”. Ngay ở phần mở đầu của *Mình và Họ*, tác giả để nhân vật bước vào dòng suy tưởng riêng đầy chất suy tư: “*Tất cả đều chậm lại sau cú bay thẳng thốt tuyệt mỹ của mình. Lúc ấy mình không hình dung đó là cú bay qua nhiều ngọn cây và đá. Mình cũng không ngờ rồi mọi thứ lại nhẹ nhõm đến thế này...*” [3, tr.5]. Xuyên suốt tác phẩm, Nguyễn Bình Phương thường xuyên đan cài lời độc thoại nội tâm trong các lớp trần thuật như một dòng tâm thức không ngừng vận động: “*Mình chúa ghét những kẻ lấy quế hương ra làm le, mình ghê tởm những hội đồng hương; Mọi chuyện bây giờ với mình chẳng quan trọng nữa. Việc gì phải xấu hổ vì ký ức. Mình đang nhìn ký ức bằng cặp mắt se lạnh. Ký ức cũng se lạnh nhìn lại mình. Sẽ dễ dàng tha thứ cho nhau hơn khi mọi sự đều se lạnh...*” [3, tr.16]. Sự kết hợp giữa đối thoại và độc thoại nội tâm đã tạo nên chiều sâu cho thế giới nhân vật trong trang viết của Nguyễn Bình Phương. Qua hệ thống ngôn ngữ ấy, người đọc có thể tiếp cận những phức tạp trong tâm lý cá nhân, một minh chứng cho tài năng khắc họa con người bằng ngôn từ của nhà văn.

2.1.3. Ngôn ngữ thấm đẫm chất thơ

Trong đời sống văn học Việt Nam đương đại đa dạng, phong nhiêu, mỗi cây bút thành danh đều mang một dấu ấn riêng, trước hết là về ngôn ngữ. Nguyễn Bình Phương cũng không là ngoại lệ. Tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương là sự cộng hưởng giữa nhiều thái cực, trong đó, sự đối lập và pha trộn của các lớp ngôn từ chính là một trong những yếu tố tạo nên giọng điệu độc đáo cho thế giới nghệ thuật của ông. Không hiện diện theo cách truyền thống ấy, ngôn ngữ tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương pha trộn tinh tế giữa chất thơ và kiểu ngôn ngữ đời thường, thậm chí đôi khi dung tục. Dễ dàng nhận ra trong *Mình và Họ*, xen

giữa những mạch ngôn ngữ thô nhám, gai góc, là kiểu ngôn ngữ giàu hình ảnh, biểu tượng, và đến lượt mình, chúng đã tạo nên những “khoảng lặng” đầy thi vị.

Kiểu ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu chất thơ không phải ngẫu nhiên xuất hiện trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương. Có thể thấy, Nguyễn Bình Phương trước hết là một nhà thơ – người đã khẳng định tên tuổi qua nhiều tập thơ được bạn đọc đón nhận nồng nhiệt. Thế nên, dù viết tiểu thuyết, ông vẫn không từ bỏ bản năng thi ca của mình. Đúng như ông từng bộc bạch trong một cuộc phỏng vấn: *“Trong cấu trúc tiểu thuyết thường có những đoạn buông lỏng, và ở những đoạn đó lại trở về với bản chất cố hữu của một anh làm thơ lãng đãng. Nhà thơ viết tiểu thuyết thường có dáng dấp của một kẻ lang thang”* [2]. Và chính ở những đoạn “buông” ấy, thường là những phân đoạn miêu tả, những thoáng nghĩ rời rạc hay những hồi tưởng trôi dạt, người đọc có thể cảm nhận rõ nhất dấu vết của một “thi sĩ viết văn xuôi”, một người dùng chữ như chạm khắc ánh sáng vào cõi mù mịt của ngôn từ.

Trong *Mình và Họ*, chất thơ thấm vào văn xuôi của Nguyễn Bình Phương như một dòng chảy ngầm, nhẹ nhàng mà ám ảnh. Ngay từ những dòng đầu tiên, người đọc đã được đưa vào một không gian miên man, đẹp như tranh thủy mặc: *“Mặt trời chậm chậm lặn theo lưng núi”* [3, tr.5]. Hình ảnh thiên nhiên hiện lên không chỉ bằng thị giác, mà còn bằng một cảm thức thi ca sâu thẳm. Những câu văn miêu tả của ông mang đậm dấu ấn của một tâm hồn thi sĩ mà ở đó, sự vật không chỉ “được thấy” mà còn “được cảm” bằng một lớp ngôn từ mang tính lạ hóa, nhân hóa và liên tưởng phong phú.

Trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương, thiên nhiên không đơn thuần là phong nền mà được ngôn ngữ tái tạo như một thực thể sống động, được khoác lên “tấm áo mới” khác thường, mang đậm dấu ấn siêu thực. Ngôn từ không chỉ truyền đạt hiện thực mà còn kiến tạo một thế giới biểu tượng phong phú, nơi mà từng hình ảnh thiên nhiên được thổi hồn, mang sức sống và chiều sâu tâm linh. Vàng trắng trong tác phẩm không còn là một hiện tượng thiên nhiên tĩnh lặng mà hiện lên với quyền uy của một vị vua vừa đăng quang, rực rỡ và mở đường sau cơn mưa giông dữ dội. Chính ngôn ngữ đã góp phần chuyển hóa những hình ảnh tự nhiên này thành biểu tượng nghệ thuật, tạo nên sự kết nối giữa thực tại và tưởng tượng, giữa cái cụ thể và cái trừu tượng, từ đó nâng cao giá trị thẩm mỹ và chiều sâu tri nhận của tác phẩm: *“Tối có trăng. Trận mưa thốc tháo hồi chiều dọn đường cho sự đăng quang của vàng trắng... Trong ánh trắng đổ xuống như thác, những bóng điện yếu ớt, đó đây trở thành trái cây chín treo rải rác khắp thị trấn. Mọi thứ bỗng dựng lơ mơ, lằng lằng.”* [3, tr.79] Ánh trắng không chỉ chiếu sáng mà đầy không gian vào một trạng thái phi thực, ảo mộng. Không gian núi rừng sau mưa cũng không đơn thuần là phong cảnh thiên nhiên mà trở thành những thực thể biết thở, biết chuyển mình, được nhìn bằng đôi mắt siêu cảm: *“Sau mưa núi trở thành những cánh bướm óng ánh. Trời xanh và mỏng đến độ chỉ cần búng nhẹ sẽ vỡ thành trăm ngàn mảnh.”* [3, tr.72] Hình ảnh

ấy vừa mong manh, vừa choáng ngợp, mở ra chiều sâu mỹ cảm rất riêng. Đáng chú ý, trong *Mình và Họ*, Nguyễn Bình Phương dành nhiều trang viết cho mây và hoa quỳnh – hai biểu tượng vừa dịu dàng vừa kỳ ảo. Đám mây, dưới ngòi bút của ông, mang hình thù sống động như một sinh thể thần thoại: “Đám mây trôi từ từ, lơ lửng, hình con ngựa mỗi lúc một hiện ra rõ ràng hơn như có một bàn tay vô hình đang tạc nó... Ánh sáng từ phía sau chiếu ra biến đám mây từ trắng trở thành màu xám và tạo một đường viền chói lói quanh con ngựa... Con ngựa xám đang lồng lộn phi trên một rừng gươm nhọn hoắt.” [3, tr.109 – 110] Hình ảnh ấy vừa dữ dội, vừa lung linh, vừa mang vẻ đẹp bí trắng khó nắm bắt. Hay ở một thái cực mềm mại hơn, cảnh hoa quỳnh nở về đêm lại hiện lên như một nghi thức tâm linh kỳ lạ: “Tầm chín ruồi thì hoa đồng loạt mở cánh. Khóm cây như người lên đồng, chao đảo, run bần bật... Những cái cánh hoa trắng muốt... giờ rung rung hé lộ bên trong những chiếc nhụy vàng mơ, nhòa nhạt, lẩy bẩy như những cánh tay vươn lên từ trong bóng tối sâu thẳm nhưng sạch sẽ.” [3, tr.146] Ở đây, cái đẹp không chỉ là cái đẹp thị giác, mà còn là vẻ đẹp của những liên tưởng, của sự sống bí mật len lỏi trong cõi tĩnh mịch của đêm. Tất cả những biểu hiện ấy cho thấy một điều rõ ràng: với Nguyễn Bình Phương, ngôn ngữ không chỉ là công cụ kể chuyện, mà còn là nơi thi ca trú ngụ, lặng thinh và lay động.

2.2. Giọng điệu trần thuật

Có cơ sở để nói đến một kiểu giọng điệu đặc thù, riêng biệt trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương. Trong *Mình và Họ*, giọng điệu trần thuật hiện lên như một dải âm thanh mờ nhạt, gần như “vô âm sắc”, một kiểu giọng điệu “phi cảm xúc” đặc trưng, tạo nên cảm giác lạnh lùng và xa cách. Đây không phải là sự ngẫu nhiên, mà là hệ quả của lựa chọn trần thuật có chủ đích: người kể chuyện hầu như chỉ cung cấp thông tin một cách trung tính, ít khi xen vào cảm xúc hay bình luận. Lối viết này khiến cho ngôn ngữ trở thành những câu văn dửng dưng, gần như “vô thanh sắc”, làm nổi bật sự vắng mặt của kết nối nội tâm, một biểu hiện của sự khủng hoảng trong đời sống giao tiếp hiện đại: con người sống cùng, trò chuyện, nhưng không thấu hiểu nhau. Giọng điệu “vô âm sắc”, nói như R. Barthes, “lối viết ở độ không” trong tiểu thuyết là hình thức trình bày sự kiện từ một góc nhìn bên ngoài, nặng tính hành vi và quan sát. Những gì diễn ra trong thế giới nhân vật thường được thuật lại bằng một thứ ngôn ngữ không cảm xúc, không đánh giá – thứ ngôn ngữ như đến từ một chiếc máy ghi âm trung lập. Cách kể này làm giảm thiểu điểm nhìn bên trong, và người kể chuyện giữ một khoảng cách với sự việc, tái hiện chúng như thể chúng chỉ là những hiện tượng vật lý xảy ra trước mắt. “Lại đến lượt bác Lâm ngắt ra, mồm miếng há hốc như gắp Quan Âm bằng xương bằng thịt. Anh ăn đến bốn bát cơm, làm lì và lẩy và để, thức ăn gắp cho miếng nào hết miếng đó. Đến khi anh chìa ra xin bát thứ năm thì bác Lâm phải gạt đi, vì sợ anh bị bội thực. Anh cũng chẳng phản đối, rũ quần đứng dậy ra bàn uống nước. Mình đi theo anh, nín lặng, hồi hộp như đang

tiếp xúc với một con chim, chỉ sợ rồi sợ sến náo động, nó bay mất. Anh uống chè, miệng chẹp chẹp khoan khoái, thì thoáng lại vén quần gãi đùi sồn sột...” [3, tr.235]. Trong thế giới đó, nhân vật là “những linh hồn méo mó”, chông chênh giữa thực tại và ảo giác, vật vã tìm kiếm căn tính giữa một xã hội rối loạn và mất phương hướng. Một điểm đặc biệt trong trần thuật của *Mình và Họ* là sự linh hoạt trong điểm nhìn và sự phân mảnh của giọng kể. Câu chuyện không cố định dưới một nhãn quan duy nhất; các nhân vật luân phiên kể lại, bọc bạch, đan xen nhau như một bản hợp xướng lạc điệu. Giọng điệu kể chuyện nhiều khi chạm đến cái gọi là “độ không” – nơi ngôn từ không còn vang lên như tiếng nói của một ai, mà chỉ còn là dòng chảy thông tin lạnh lẽo, vô cảm. Chính sự kết hợp tinh tế giữa các hình thức giọng điệu từ trần thuật lạnh lùng đến những phân đoạn giàu chất thơ, từ lời kể trung tính đến những khoảng lặng nội tâm đã tạo nên một kiến trúc ngôn ngữ đặc biệt cho tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương. Ở đó nhân vật tự thẩm thía những nhận thức về cuộc đời, kiểu: “*Bác bảo loại da trắng, tóc dài, mắt ướt, dáng lại tròn tròn như Hằng là giống đa tình, không lấy làm vợ được*” [3 tr. 6] hay những ngậm ngùi đau xót về hiện thực cuộc sống trước những nghịch lý: “*Các chính trị gia cũng giống như đàn bà con nít, hay vùng vằng, hờn dỗi*” [3, tr.32], “*Cuộc chiến này là một bãi nước bọt nhỏ vào mặt người anh hùng*” và “*làm chó gì có sự tử tế giữa hai quốc gia*” [3, tr. 50]. Và hơn thế nữa cũng là lúc con người khao khát được tìm lại chính mình, nhận thức rõ hơn về bản thể. Bởi thế “*Mà làm sao phân biệt được lên với xuống*”, “*Làm sao để phân biệt được mình và họ?*” [3, tr.300] là câu hỏi về hành trình tìm kiếm ý nghĩa của chính mình. Người đọc không chỉ bị cuốn vào câu chuyện, mà còn được thử thách bởi những lớp nghĩa sâu xa, đòi hỏi sự đọc đa chiều và khả năng tự kiến tạo ý nghĩa từ chính sự mơ hồ của văn bản.

Giọng điệu kể chuyện trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương thường xuyên tiếp cận một trạng thái mà có thể gọi là “độ không” – một không gian ngôn ngữ nơi tiếng nói cá nhân dần mất đi dấu ấn chủ thể, nhường chỗ cho dòng chảy thông tin lạnh lùng, vô cảm và dường như tách rời khỏi cảm xúc cá nhân. Đây không phải là sự đơn thuần của một giọng kể khách quan, mà là một chiến thuật nghệ thuật tinh vi nhằm tạo ra khoảng cách và sự phản tỉnh giữa người kể và sự kiện được trình bày. Sự kết hợp giữa những giọng điệu khác nhau – từ trần thuật lạnh lùng, trung tính đến những khoảnh khắc thấm đẫm chất thơ, những khoảng lặng nội tâm sâu sắc – đã tạo nên một kiến trúc ngôn ngữ độc đáo, đa chiều cho các tác phẩm của Nguyễn Bình Phương.

Chẳng hạn, đó là những nhận xét về con người và xã hội trong tác phẩm, kiểu như: “*Bác bảo loại da trắng, tóc dài, mắt ướt, dáng lại tròn tròn như Hằng là giống đa tình, không lấy làm vợ được*” hay những lời ngậm ngùi phê phán hiện thực đầy nghịch lý: “*Các chính trị gia cũng giống như đàn bà con nít, hay vùng vằng, hờn dỗi*” [3], “*Cuộc chiến này là một bãi nước bọt nhỏ vào mặt người anh hùng*” [3] không chỉ đơn thuần phản ánh sự giễu nhại mà còn hé lộ một thái độ trần trụi, bi quan về số phận con người

trong dòng chảy lịch sử và chính trị. Đồng thời, những câu hỏi tự vấn như “Mà làm sao phân biệt được lên với xuống” [3], “Làm sao để phân biệt được mình và họ?” [3] còn biểu hiện khát vọng tìm kiếm bản thể và ý nghĩa cuộc đời trong một thế giới hỗn độn và phi lý.

Những biểu hiện giọng điệu đa dạng và cấu trúc ngôn ngữ phức hợp này không chỉ giúp xây dựng nhân vật với chiều sâu tâm lý, mà còn tạo nên không gian tri nhận mở, đòi hỏi người đọc phải chủ động tham gia vào quá trình kiến tạo ý nghĩa. Văn bản không cung cấp sẵn một thông điệp đơn nhất, mà đặt ra những lớp nghĩa đa chiều, nhiều khi mơ hồ, thúc đẩy người đọc phải vận dụng trí tưởng tượng, kinh nghiệm và cảm nhận cá nhân để giải mã. Đây chính là một đặc điểm tiêu biểu của văn học đương đại, khi ngôn ngữ không chỉ là phương tiện truyền đạt mà còn là hiện thân của thế giới quan và triết lý nhân sinh sâu sắc. Liên hệ với một tác phẩm cùng phong cách, ta có thể nhắc đến *Mưa Nhã Nam* của Nguyễn Huy Thiệp, nơi giọng điệu kể chuyện cũng chuyển động giữa trần thuật lạnh lùng, đầy hoài nghi và những mảng miêu tả giàu tính biểu tượng, thơ mộng. Tương tự, Nguyễn Bình Phương sử dụng ngôn ngữ như một công cụ để thể hiện sự giằng xé nội tâm và mâu thuẫn hiện thực, tạo nên một không gian nghệ thuật vừa cụ thể vừa siêu hình, mở ra những ngã đường nhận thức mới cho người đọc.

Như vậy, giọng điệu trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương không chỉ đơn thuần là cách kể chuyện mà còn là một phương thức tri nhận, phản ánh hiện thực đa tầng, vừa khắc họa hiện trạng xã hội vừa đào sâu vào những vấn đề nội tâm của con người, từ đó góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn học đương đại Việt Nam.

3. KẾT LUẬN

Qua những phân tích trên, có thể nhận thấy, ngôn ngữ và giọng điệu trong *Mình và Họ* không chỉ là phương tiện thể hiện nội dung mà còn là biểu hiện sâu sắc của một cái tôi nghệ sĩ mang chiều hướng nội tâm, một cái tôi vừa tỉnh táo quan sát, vừa âm thầm suy tư về con người và thời cuộc. Trong bối cảnh viết tiểu thuyết đương đại không ít bộn bề, Nguyễn Bình Phương đã lựa chọn cho mình một lối đi riêng: không ồn ào, phô trương, mà lặng lẽ thâm sâu, giàu suy cảm. Từ ngôn ngữ đời thường thô ráp đến những đoạn độc thoại nội tâm giàu chất triết lý; từ giọng điệu trần thuật lạnh lùng, trung tính đến những khoảnh khắc thi ca lắng đọng, tất cả hòa quyện tạo nên một không gian ngôn từ vừa thực vừa mộng, vừa gần gũi vừa huyền hồ. Có thể nói, tìm hiểu giọng điệu và ngôn ngữ trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương chính là hành trình tiếp cận một thế giới nghệ thuật nơi người viết luôn nỗ lực nhìn sâu vào bản thể con người trong biến động, nơi chữ nghĩa trở thành phương tiện để giữ gìn và soi chiếu những vết nứt mong manh của ký ức, của tâm hồn con người của cả thời đại.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho Đề tài Khoa học, mã số: SV.2024.HPU2.27.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Iu. M. Lotman (1977), *The Structure of the Artistic Text*, Michigan Slavic Contributions No.7, University of Michigan.
2. Thu Hà (2004). *Nguyễn Bình Phương với thói quen quan sát người điên*. Truy cập ngày 28/04/2025 từ <https://vnexpress.net/nguyen-binh-phuong-voi-thoi-quen-quan-sat-nguoi-dien-1880406.html>
3. Nguyễn Bình Phương (2014), *Mình và Họ*, Nxb Trẻ.
4. Phạm Xuân Thạch (2005). *Tiểu thuyết Việt Nam đương đại – suy nghĩ từ những tác phẩm về chủ đề lịch sử*. Truy cập ngày 28/04/2025 từ <http://khoavanhoc.edu.vn/index.php/vh-vn/66-phm-xuan-thch>.
5. Phùng Gia Thế (2016), *Văn học Việt Nam sau 1986 – Phê bình đối thoại*, Nxb Văn học.

LANGUAGE AND TONE IN *ME AND THEM* BY NGUYEN BINH PHUONG

Nguyen Phi Thu Trang, Luong Thi Minh Huyen, Phung Gia The

Abstract: Researching narrative poetics in Nguyen Binh Phuong's novels in general, artistic language and tone in particular is an issue of theoretical and practical significance. On the one hand, it points out the unique features that make up the appearance of Nguyen Binh Phuong's novels; conversely, it contributes to affirming the author's position in contemporary Vietnamese literature. Surveying "*Mình và Họ*" by Nguyen Binh Phuong, we find that the language and tone in his novel has the following outstanding characteristics: ordinary narrative language; rich images, alienation; internal dialogue – monologue; neutral tone and satire of language.

Keywords: language, tone, narrative poetics, Nguyen Binh Phuong's novel.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-3-2025; ngày phản biện đánh giá: 19-3-2025; ngày chấp nhận đăng: 14-4-2025)